

Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ

Tiên Lũ, ngày 11 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 24/9/2016

Cháu Nguyễn Hữu V, sinh ngày 16/5/2018

Cháu Nguyễn Hữu Ngọc S, sinh ngày 18/9/2020

Người đại diện hợp pháp cho cháu L, V và S là anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị M - bố, mẹ đẻ.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 24/9/2016, Nguyễn Hữu V, sinh ngày 16/5/2018 và Nguyễn Hữu Ngọc S, sinh ngày 18/9/2020. Anh chị thoả thuận anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 cháu là L, V và S cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với anh K đối với cháu V và cháu S mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị M được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trường hợp anh K có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị M không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu K tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001066 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Anh K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Tiên Lữ;
 - Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
 - UBND xã TL
- (GCNKH số: 44/2015 ngày 23/10/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang